

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật theo tiêu chí đạt/không đạt, cụ thể như sau:

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1.1. Biện pháp tổ chức thi công tổng thể, trình tự tổ chức thi công các hạng mục theo hồ sơ thiết kế được duyệt.	Có thuyết minh biện pháp tổ chức thi công tổng thể, trình tự tổ chức thi công các hạng mục một cách rõ ràng, chi tiết, hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công, bố trí nhân lực và huy động máy móc thiết bị.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
1.2. Giải pháp kỹ thuật tổ chức thi công bố trí tổng mặt bằng công trường bao gồm: Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có bản vẽ bố trí tổng mặt bằng tại công trường, có giải pháp bố trí hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và đúng với thực tế hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
1.3. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công chi tiết các hạng mục: Phá dỡ các hạng mục nhà cũ; Phòng học bổ sung và các phòng chức năng kết hợp khu vệ sinh (Phần móng, phần thân, phần hoàn thiện, hệ thống điện, hệ thống chống sét, khu vệ sinh); Nhà đặt máy bơm; bể nước ngầm, Hệ thống PCCC, theo hồ sơ thiết kế được duyệt	Có giải pháp kỹ thuật, đề xuất máy móc thiết bị và biện pháp thi công hợp lý, đảm bảo theo đúng quy trình, tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành kèm theo bản vẽ biện pháp thi công các hạng mục nêu trên và có nêu rõ quy trình, tiêu chuẩn áp dụng trong việc thi công, nghiệm thu và phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết từ 1.1 đến 1.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
		Đạt

2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
2.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 300 ngày có tính điều kiện thời tiết, các ngày nghỉ theo quy định của pháp luật.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 300 ngày có tính điều kiện thời tiết, các ngày nghỉ theo quy định của pháp luật.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: Giữa huy động thiết bị, bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi giữa huy động thiết bị, bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
2.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có đầy đủ các biểu đồ tiến độ thi công chi tiết, biểu đồ nhân lực, biểu đồ thiết bị và phải hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT. Đồng thời, phải nêu rõ số lượng nhân lực; Số lượng, loại máy móc thiết bị, công suất máy móc, thiết bị sử dụng cho từng hạng mục cụ thể của gói thầu;	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết từ 2.1 đến 2.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Cách thức quản lý dự án:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
3.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường.	Có bản vẽ sơ đồ tổng quát cơ cấu tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường <u>phù hợp</u> với quy mô, tính chất của công trình.	Đạt
	Không có bản vẽ sơ đồ tổng quát cơ cấu tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường hoặc có nhưng không phù hợp với quy mô, tính chất của công trình.	Không đạt
3.2. Thuyết minh về sơ đồ cơ cấu tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản	Có thuyết minh làm rõ sơ đồ cơ cấu tổ chức; mô tả mối quan hệ giữa tổ chức quản lý dự án và tổ chức quản lý hiện trường; nêu rõ trách	Đạt

lý hiện trường.	nhiệm của Chỉ huy trưởng công trường và cán bộ kỹ thuật.	
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết từ 3.1 đến 3.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công.	Phải đáp ứng tất cả điều kiện sau: Có biện pháp kiểm tra bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công gồm những nội dung như: Sơ đồ quản lý chất lượng, biện pháp quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công, các khâu thi công; biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu, công trình khi mưa bão; thực hiện các thí nghiệm phục vụ thi công; nhật ký thi công, hệ thống biên bản nghiệm thu.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Phải đáp ứng tất cả các điều kiện sau: Có đề xuất biện pháp kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ, thí nghiệm bảo đảm chất lượng nguyên liệu, vật liệu đầu vào hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết từ 4.1 đến 4.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

1. 5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
5.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và các quy định về an toàn lao động.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên	Không

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
		Đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và các quy định về phòng cháy chữa cháy	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
5.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Phải đáp ứng tất cả các điều kiện sau: - Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Đặc biệt đề xuất biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường khu lán trại không gây ảnh hưởng đến môi trường, đời sống của người dân khu vực lân cận, không gây ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt của người dân. - Có đề xuất biện pháp xử lý chất thải do dầu mỡ của máy móc, thiết bị thi công gây ra và chất thải sinh hoạt hằng ngày của nhân công, ban chỉ huy công trình, biện pháp hoàn trả mặt bằng sau khi tháo dỡ lán trại, nhà vệ sinh tạm,...	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết từ 5.1 đến 5.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1 Thời gian bảo hành: 12 tháng.	- Có cam kết của nhà thầu về thời gian bảo hành và đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6.2 Cam kết thời gian khắc phục những hư hỏng trong thời gian bảo hành	Có cam kết thời gian khắc phục những hư hỏng trong thời gian bảo hành, bảo trì công trình chậm nhất 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt

Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết từ 6.1 đến 6.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP

7.1 Uy tín của nhà thầu trong vòng 03 năm trở lại đây (tính từ năm 2023): Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Nhà thầu phải có văn bản cam kết với chủ đầu tư về nội dung này.	Đáp ứng và có văn bản cam kết kèm theo	Đạt
	Không có văn bản cam kết hoặc đã bị chủ đầu tư kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng trước đó	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1 được xác định là đạt	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1 được xác định là không đạt	Không đạt

8. Các yếu tố khác: Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
8.1. Đối với các vật tư, vật liệu	Có bảng cam kết: Kê đầy đủ về chủng loại vật tư, vật liệu, thiết bị và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và thông số kỹ thuật đầy đủ, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế, TCVN hiện hành và đáp ứng yêu cầu tại khoản 3.1 mục III chương V của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 8.1 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các

tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5,6,7 và 8 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phân chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT